BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 118/2011/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2011*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn về thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu của các dự án điện

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng;

Thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 5375/VPCP-KTTH ngày 04/8/2010 và Công văn số 3126/VPCP-KTTH ngày 17/5/2011 của Văn phòng Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa nhập khẩu của các dự án điện như sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án điện.

Điều 2. Thuế nhập khẩu

1. Đối với các dự án điện được cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư trước ngày 01/10/2010 (ngày Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu (sau đây gọi là Nghị định số 87/2010/NĐ-CP) có hiệu lực thi hành):

1.1. Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu trước ngày 17/12/2010 (ngày Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 17/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương, sau đây gọi là Nghị quyết số 59/NQ-CP, có hiệu lực thi hành):

a) Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu phục vụ cho các dự án điện do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và được Bộ Công Thương xác nhận các loại vật tư, nguyên liệu này là loại vật tư, nguyên liệu đồng bộ và không tách rời với các máy móc, thiết bị chính để tạo tài sản cố định của dự án điện thì xác định là nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo thiết bị, máy móc nằm trong dây chuyền công nghệ để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với thiết bị, máy móc chính được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu (sau đây gọi là Nghị định số 149/2005/NĐ-CP).

b) Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho các dự án điện khác dự án điện quy định tại điểm a khoản này, thực hiện miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 6 Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP.

c) Hồ sơ, thủ tục miễn thuế: tùy thuộc vào thời điểm đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế của dự án mà thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hoặc Thông tư số 79/2009/TT-BTC ngày 20/4/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi là Thông tư số 79/2009/TT-BTC).

d) Đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu phục vụ cho các dự án điện quy định tại điểm a khoản này, ngoài việc thực hiện hồ sơ, thủ tục miễn thuế quy định tại điểm c khoản này, người đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế phải xuất trình cho cơ quan hải quan văn bản phê duyệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (01 bản sao), văn bản xác nhận của Bộ Công Thương (01 bản chính) và cung cấp bản thuyết minh và/hoặc mô tả vị trí lắp đặt sử dụng vật tư, nguyên liệu trong sơ đồ công nghệ cho cơ quan hải quan khi đăng ký tờ khai hải quan lần đầu tiên kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

1.2. Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu từ ngày 17/12/2010 trở đi:

a) Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu phục vụ cho các dự án điện do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế thực hiện theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 1.1 nhưng không bao gồm văn bản xác nhận của Bộ Công Thương.

b) Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho các dự án điện khác dự án điện quy định tại điểm a khoản này, thực hiện miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 6 Điều 16 Nghị định số 149/2005/NĐ-CP. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1.1

2. Đối với các dự án điện được cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư từ ngày 01/10/2010 trở đi:

2.1. Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm d và điểm đ khoản 6 Điều 16 Nghị định 87/2010/NĐ-CP.

2.2. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế: tùy thuộc vào thời điểm đăng ký Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế của dự án mà thực hiện theo quy định tại Thông tư số 79/2009/TT-BTC hoặc Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 3. Thuế giá trị gia tăng

1. Đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu trước ngày 01/01/2009:

1.1. Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu phục vụ cho các dự án điện do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (được xác định là nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo thiết bị, máy móc nằm trong dây chuyền công nghệ để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với thiết bị, máy móc chính): Không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng (sau đây gọi là Nghị định số 158/2003/NĐ-CP).

1.2. Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu phục vụ cho các dự án điện khác dự án điện quy định tại khoản 1.1: chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Nghị định số 158/2003/NĐ-CP.

2. Đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu phục vụ cho các dự án điện kể từ ngày 01/01/2009 trở đi: chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng ngày 03/6/2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Đối với hàng hóa nhập khẩu được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm a khoản 1.1, điểm a khoản 1.2 Điều 2 và không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 1.1 Điều 3 mà đơn vị nhập khẩu đã nộp thuế, bao gồm cả tiền phạt (nếu có) vào ngân sách nhà nước theo Quyết định ấn định thuế (hoặc truy thu thuế) thì thực hiện hoàn thuế (bao gồm cả tiền phạt nếu có) hoặc trừ vào tiền thuế phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2011 và bãi bỏ Công văn số 12609/BTC-CST ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng đối với vật tư, thiết bị xây dựng các công trình điện.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn